PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC

**TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II-NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ. KHỐI LỚP 6.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề Chủ đề Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc** | - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang-Âu Lạc | 4 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1,5 đ15% |
| **2** | **Chủ đề Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | 3 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 3,2532.5% |
| **3** | **Chủ đề****Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập cuối thế kỉ X** | Nội dung 1: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 0,252.5% |
| **Số câu/loại câu** |  8TN | 1TL | 1TL | 1TL | 11 |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |

**Phân môn Địa Lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Khí hậu và biến đổi khí hậu** | -Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| -Nhiệt độ không khí. Mây và mưa. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| -Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu |  |  |  | 1TL\* |  |  |  | 1TL(b) | 20% |
| -Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Nước trên Trái Đất** | -Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước | 3TN |  |  |  |  |  |  |  | 7,5% |
| -Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà | 2TN\*2TN |  |  | 1TL\* |  | 1TL(a) |  |  | 15% |
| -Biển và đại dương | 1TN2TN\* |  |  |  |  |  |  |  | 7,5% |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉ lệ** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50,0%** |
| **Tổng hợp chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II-NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ. KHỐI LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc** | Nội dung 1: Nhà nước Văn Lang | **- Nhận biết:** - Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước VL-ÂL- Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.**Thông hiểu:**- Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của Văn Lang-Âu Lạc**Vận dụng:**- Xác định được phạm vi không gian của nước VL –ÂL trên bản đồ, lược đồ.- Nhận xét được về tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.**Vận dụng cao:**- HS liên hệ được những phong tục tập quán từ thời Văn Lang – Âu Lạc còn tồn tại đến ngày nay và nêu được hiểu biết của bản thân về một phong tục. | 4TN\* |  | 1TL |  |
| **2** | **Chủ đề Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương bắc và sự chuyển biến của xã hội âu Lạc | **Nhận biết:**- Nêu được một số chính sách cai trị của PK phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.**Thông hiểu:** - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về KT, XH, VH...- Giải thích được một số chính sách cai trị của PK phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. | 3TN | 1TL |  |  |
| **3** | **Chủ đề Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập cuối thế kỉ X** | Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng( Biết trong cuộc khởi nghĩa HBT vị tướng nào của HP đã có tham gia khởi nghĩa) | 1TN |  |  | 1TL |
| **Tổng** |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL**  | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |

**Phân môn Địa Lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
|  |
| 1 | **Khí hậu và biến đổi khí hậu** | - Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió.- Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.- Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu.- Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa. | **Nhận biết**– Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu;– Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.– Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.– Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.– Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.**Thông hiểu**- Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.– Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.– Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.**Vận dụng**– Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế.**Vận dụng cao**– Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.– Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. |  | 1TL\* |  | 1TL(b) |
| 2 | **Nước trên Trái Đất** | - Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước- Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà- Biển và đại dương | **Nhận biết**– Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.– Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.– Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn.– Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.– Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển (khái niệm; nguyên nhân; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới)**Thông hiểu**- Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.**Vận dụng**– Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.– Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.– Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. | 2TN1TN2TN\*2TN\*3TN | 1TL\* | 1TL(a) |  |
| Số câu/ loại câu |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL  | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng hợp chung** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC**TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** ĐỀ CHÍNH THỨC*(Đề gồm có ….. trang)* | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – Lớp 6****Thời gian: 60 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I/ TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng** :

1. **PHẦN LỊCH SỬ: (2,0 điểm)**

**Câu 1: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào?**

A. Khoảng thế kỉ VII TCN. C. Khoảng thế kỉ V TCN.

B. Khoảng thế kỉ VI TCN. D. Khoảng thế kỉ IV TCN.

**Câu 2: Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở?**

A. Việt Trì- Phú Thọ. B. Cổ Loa C. Thăng Long- Hà Nội D. Hoa Lư- Ninh Bình

**Câu 3: Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là?**

A. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, săn bắt, hái lượm.

B. Nông nghiệp trồng lúa nước, khai hoang, hái lượm và săn bắn.

C. Trồng trọt, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.

D. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.

 **Câu 4.** **Thành Cổ Loa là một biểu tượng của nền văn minh Việt cổ rất đáng tự hào vì**

 A. kết cấu của thành gồm 3 vòng khép kín được xây theo hình xoáy trôn ốc.

 B. thành Cổ Loa được xây dựng rất kiên cố.

 C. thành là minh chứng cho trí tuệ của người Việt cổ.

 D. thể hiện được sức mạnh quân sự của nhà nước Âu Lạc.

**Câu 5. Triệu Đà chia nước Âu Lạc thành hai quận và sát nhập vào quốc gia nào?**

 A Trung Quốc. B Nam Việt. C Nam Hán. D An Nam.

 **Câu 6.** **Mục đích thâm hiểm của nhà Hán đưa người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta?**

1. Đồng hoá dân tộc ta C. Chiếm đất của nhân dân ta.
2. Bắt nhân dân ta hầu hạ, phục dịch cho người Hán. D.Vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

 **Câu 7. Mục đích của** **chính quyền đô hộ sát nhập đất đai Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc?**

1. Nhằm giúp nhân dân ta tổ chức lại bộ máy chính quyền.
2. Muốn xâm chiếm nước ta lâu dài.
3. Bắt nhân dân ta cả về lãnh thổ lẫn chủ quyền.
4. Thôn tính nước ta cả về lãnh thổ lẫn chủ quyền.

 **Câu 8: Vị tưởng nào của Hải Phòng đã dẫn quân hưởng ứng khi Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?**

A. Bà Thiều Hoa B. Bà Lê Chân. C. Trần Phú. D. Nguyễn Đức Cảnh.

**B. PHẦN ĐỊA LÍ:(2 điểm)**

**Câu 1. Nước trong thủy quyển ở dạng nào nhiều nhất**

 A. Nước mặn. B. Nước ngọt. C. Nước dưới đất. D.Nước sông, hồ.

**Câu 2. Chiếm tỉ lệ lớn nhất trong nước ngọt trên Trái Đất là**

A. nước dưới đất. B. băng.

C. nước sông, hồ. D. hơi nước trong khí quyển.

**Câu 3. Quá trình chuyển trạng thái của nước từ lỏng thành hơi là**

A. tan chảy. B. ngưng tụ. C. bốc hơi. D. đông đặc.

**Câu 4. Vùng đất cung cấp nước thường xuyên cho sông gọi là**

A. thượng lưu sông. B. hạ lưu sông.

C. hữu ngạn sông. D. lưu vực sông.

**Câu 5.** **Phụ lưu sông là**

A. con sông nhỏ. B. sông đổ nước vào sông chính.

C. sông thoát nước cho sông chính. D. các con sông không phải là sông chính.

**Câu 6.** **Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do**

A. tác động của gió. B. lực hút của Mặt Trăng.

C. lực hút của Mặt Trời. D. lực li tâm của Trái Đất.

**Câu 7.** **Thủy triều là hiện tượng**

A. sóng ở ngoài khơi xô vào bờ.

B. nơi gặp gỡ của các dòng biển.

C. nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hàng ngày.

D. các dòng nước chảy trong biển và đại dương giống như các dòng sông trong lục địa.

**Câu 8.** **Các dòng biển nóng thường phân bố ở**

A. vùng khí hậu ôn đới. B. vùng khí hậu lạnh.

C. vùng vĩ độ cao. D. vùng vĩ độ thấp

**II/ TƯ LUẬN: (6 điểm)**

1. **PHẦN LỊCH SỬ: (3 điểm)**

**Câu 1. (1,5 điểm).** Các triều đại phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị nào đối với nhân dân ta? Theo em,chính sách nào là thâm độc nhất, vì sao?

**Câu 2. (1,0 điểm).** Lễ hội Đền Hùng được tổ chức hàng năm vào ngày nào? Ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng?

**Câu 3.( 0,5 điểm)** .Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên ta đã để lại những gì? Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ thành quả đó?

**B. PHẦN ĐỊA LÍ:(3 điểm)**

**Câu 1:** (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm khí hậu của đới nóng (nhiệt đới) về: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, gió thổi thường xuyên?

**Câu 2:** (1,5 điểm)

 a. Theo em việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ đem lại những lợi ích gì?

 b. Bản thân em cần làm gì để giảm nhẹ biến đổi khí hậu?

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC**TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024****MÔN:LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 6** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm.**
2. **PHẦN LỊCH SỬ: (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | A | D | A | A | A | D | B |

1. **PHẦN ĐỊA LÍ : (2điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | B | C | D | B | A | C | D |

1. **PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)**
2. **PHẦN LỊCH SỬ: (3điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Nhà Hán đặt ra những chính sách cai trị vô cùng tàn bạo:+ Về tổ chức bộ máy cai trị: Sát nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, áp dụng pháp luật hà khtăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.+Về kinh tế: Bắt nhân dân ta hằng năm phải nộp rất nhiều loại thuế, nhất là thuế muối, thuế sắt, thuế đay, gai, tơ lụa...và hàng trăm thứ thuế vô lí. Ngoài ra nhân dân ta còn phải cống nạp nhiều sản vật quý hiếm như ngà voi, sừng tê, ngọc trai, đồi mồi, trầm hương,vàng,bạc...để cống nạp cho nhà Hán.+ Về văn hóa: Cho người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta; bắt dân ta theo phong tục,tập quán của người Hán …- Theo em chính sách cho người Hán sang ở với dân ta là chính sách thâm độc nhất.Vì nó nhằm mục đích đồng hóa nhân dân ta, biến nước ta thành một quận huyện của Trung Quốc, và xóa bỏ văn hóa bản địa, tạo ra tầng lớp tay sai. | 0,250,50,250,5 |
| **2** | - Lễ hội đền Hùng hằng năm được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch tại Phú Thọ. Lễ hội là minh chứng cụ thể cho phong tục thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vua Hùng đã có công dựng nước.- Ý nghĩa của lễ hội đền Hùng: thể hiện rõ đạo lí uống nước nhớ nguồn và tâm thức luôn hướng về nguồn cội của người Việt. | 0,50,5 |
| **3** |  **Hơn 1.000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên ta đã để lại:**- Lòng yêu nước. Tinh thần đấu tranh bền bỉ vì độc lập của đất nước. Ý thức vươn lên, bảo vệ nền văn hoá dân tộc.  **Học sinh cần phải** - Bảo vệ thành quả đó, học thật tốt để biết được lịch sử dân tộc.Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, bởi vì “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống”, trở thành người có ích cho đất nước sau này. Tuyên truyền bảo vệ và phát huy những giá trị văn hoá mà ông cha ta đã dày công xây dựng. | 0,250,25 |

1. **PHẦN ĐỊA LÍ:( 3điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| Câu1  | **Trình bày đặc điểm khí hậu của đới nóng (nhiệt đới) về: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, gió?** | **1,5 đ** |
| - Ranh giới: từ 23027'B đến 23027'N.- Nhiệt độ: quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C.- Lượng mưa: trung bình năm từ 1000mm đến trên 2000mm- Gió thổi thường xuyên là gió Mậu dịch. | 0,25 đ0,50,5 đ0,25 đ |
| Câu 2 | **a. Theo em việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ đem lại những lợi ích gì?****b. Bản thân em cần làm gì để giảm nhẹ biến đổi khí hậu?**  | **1,5 điểm** |
| a. Những ích lợi của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ: mạng lại hiệu quả sử dụng nước cao nhất, hạn chế sự lãng phí nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước.b. Sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng như tắt điện khi không sử dụng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng… | 1 đ0,5 đ |

*HẾT*